

Số: 619/QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày 20 tháng 02 năm 2020

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục và Quy trình nội bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Văn bản số 122/SNN-TCCB ngày 31/01/2020; Sở Khoa học và Công nghệ tại Văn bản số 122/SKH-CN-TĐC ngày 06/02/2020,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục và Quy trình nội bộ 01 (một) thủ tục hành chính lĩnh vực Trồng trọt và 03 (ba) thủ tục hành chính lĩnh vực Bảo vệ thực vật được sửa đổi, bổ sung; 02 (hai) thủ tục hành chính lĩnh vực Bảo vệ thực vật bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hà Tĩnh.

**Điều 2.** Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định này xây dựng quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin Dịch vụ công trực tuyến của tỉnh.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành; thay thế Danh mục và Quy trình nội bộ các thủ tục hành chính có số thứ tự 1, 2, 3 lĩnh vực Trồng trọt và số thứ tự 8, 9, 10 lĩnh vực Bảo vệ thực vật; bãi bỏ Danh mục và Quy trình nội

bộ các thủ tục hành chính có số thứ tự 6, 7 lĩnh vực Bảo vệ thực vật tại Quyết định số 3588/QĐ-UBND ngày 01/11/2019 của UBND tỉnh.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Giám đốc: Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh, Trung tâm Thông tin - Công báo - Tin học tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát TTHC, VPCP;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- PVP Trần Tuấn Nghĩa;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Trung tâm TT-CB-TH tỉnh;
- Lưu: VT, PC<sub>1</sub>.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Đặng Ngọc Sơn**

**DANH MỤC VÀ QUY TRÌNH NỘI BỘ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN  
GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH HÀ TĨNH**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 619/QĐ-UBND ngày 20/02/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Tĩnh)

**PHẦN I: DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI**

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực Trồng trọt</b>				
1	Cấp Quyết định, phục hồi Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng, cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm nhân giống bằng phương pháp vô tính.	25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với Cấp Quyết định công nhận. 05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với Phục hồi Quyết định công nhận	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh	- Đối với Công nhận cây đầu dòng: + Phí: 2.400.000 đồng + Lệ phí: Không. - Đối với công nhận vườn cây; phục hồi cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng: Không quy định	- Luật Trồng trọt năm 2018. - Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống và canh tác. - Quyết định số 151/QĐ-BNN-TT ngày 9/01/2020 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thay thế lĩnh vực Trồng trọt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn. - Nghị quyết số 26/2016/NQ-HĐND ngày 15/12/2016 của HĐND tỉnh Hà Tĩnh về việc mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh Hà Tĩnh.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
<b>II</b>	<b>Lĩnh vực Bảo vệ thực vật</b>				
1	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón	13 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phí: 500.000 đồng.</li> <li>- Lệ phí: Không.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Trồng trọt năm 2018.</li> <li>- Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ quy định về quản lý phân bón.</li> <li>- Thông tư số 14/2018/TT-BTC ngày 07/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 207/2016/TT-BTC ngày 09/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực trồng trọt và giống cây lâm nghiệp.</li> <li>- Quyết định số 4756/QĐ-BNN-BVTV ngày 12/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc công bố thủ tục hành chính thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực bảo vệ thực vật thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</li> </ul>
2	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón	- 13 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với cấp lại Giấy chứng nhận thay đổi về địa điểm	Như trên	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phí: 200.000 đồng.</li> <li>- Lệ phí: Không</li> </ul>	Như trên

<b>TT</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Thời hạn giải quyết</b>	<b>Địa điểm thực hiện</b>	<b>Phí, lệ phí (nếu có)</b>	<b>Căn cứ pháp lý</b>
		buôn bán: - 05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với cấp lại Giấy chứng nhận bị mất, hư hỏng.			
3	Xác nhận nội dung quảng cáo phân bón	05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Như trên	Không	Như trên

## **B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ LĨNH VỰC BẢO VỆ THỰC VẬT**

<b>TT</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính</b>
1	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón đối với cơ sở chỉ hoạt động đóng gói phân bón	- Luật Trồng trọt năm 2018. - Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ quy định về quản lý phân bón. - Quyết định số 4756/QĐ-BNN-BVTV ngày 12/12/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực bảo vệ thực vật thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

<b>TT</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính</b>
2	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón đối với cơ sở chỉ hoạt động đóng gói phân bón	Nhu trên

## PHẦN II: QUY TRÌNH NỘI BỘ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

### I. Lĩnh vực Trồng trọt



**1. Cấp Quyết định, phục hồi Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng, cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm nhân giống bằng phương pháp vô tính.**










<b>1</b>	<b>KÝ HIỆU QUY TRÌNH</b>	<b>QT.TT.01</b>	
<b>2</b>	<b>NỘI DUNG QUY TRÌNH</b>		
<b>2.1</b>	<b>Điều kiện thực hiện TTHC:</b>		
	<b>Không</b>		
<b>2.2</b>	<b>Cách thức thực hiện TTHC:</b>		
	- Thực hiện trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Qua Bưu điện. - Qua hệ thống mạng điện tử <a href="http://dichvucong.hatinh.gov.vn">http://dichvucong.hatinh.gov.vn</a>		
<b>2.3</b>	<b>Thành phần hồ sơ, bao gồm:</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>
a	Cấp Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng.		
-	Văn bản đề nghị cấp Quyết định công nhận cây đầu dòng, Quyết định công nhận vườn cây đầu dòng theo mẫu BM.TT.01.01	x	
-	Báo cáo kết quả bình tuyển cây đầu dòng; thiết lập vườn cây đầu dòng theo mẫu BM.TT.01.02; BM.TT.01.03	x	
b	Phục hồi Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng		
	Văn bản đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phục hồi Quyết định công nhận cây đầu dòng, Quyết định công nhận vườn cây đầu dòng.	x	
	<i>* Lưu ý khi nộp hồ sơ:</i> + Nếu nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, trường hợp yêu cầu bản sao thì kèm theo bản gốc để đối chiếu; + Nếu nộp hồ sơ qua mạng điện tử thì quét (Scan) từ bản chính; + Nếu nộp hồ sơ qua đường bưu điện thì nộp bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền.		
<b>2.4</b>	<b>Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</b>		

2.5	<b>Thời hạn giải quyết:</b> - 25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với Cấp Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng (*). - 05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với Phục hồi Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng (**).			
2.6	<b>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh.			
2.7	<b>Cơ quan thực hiện:</b> Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Hà Tĩnh. <b>Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</b> Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Tĩnh. <b>Cơ quan được ủy quyền:</b> Không <b>Cơ quan phối hợp:</b> Địa phương có cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm.			
2.8	<b>Đối tượng thực hiện TTHC:</b> Tổ chức, cá nhân.			
2.9	<b>Kết quả giải quyết TTHC:</b> Quyết định kèm theo giấy công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng, cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm nhân giống bằng phương pháp vô tính hoặc Văn bản từ chối cấp giấy công nhận.			
2.10	<b>Quy trình xử lý công việc</b>			
<b>TT</b>	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Biểu mẫu/Kết quả</b>
B1	Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận TN&TKQ của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Công chức TN&TKQ kiểm tra hồ sơ: + Nếu hồ sơ đầy đủ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả. + Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nếu không bổ sung, hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ.	Tổ chức/ cá nhân, Công chức TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01,02 (nếu có), 06 và 01 bộ hồ sơ theo mục 2.3
B2	Chuyển hồ sơ về Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật để giải quyết.	Công chức TN&TKQ	0,5 ngày	Mẫu 01, 05 và hồ sơ kèm theo
B3	Duyệt hồ sơ, chuyển cho chuyên viên xử lý	Lãnh đạo phòng TT	0,5 ngày	Mẫu 01, 05 và Hồ sơ kèm theo



B4	Xem xét, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ: - Nếu đạt, Dự thảo quyết định thành lập Hội đồng thẩm định trình lãnh đạo Phòng xem xét. - Nếu hồ sơ không hợp lệ thì hướng dẫn, hoàn thiện hồ sơ và nêu lý do không tiếp nhận hồ sơ bằng văn bản trình lãnh đạo phòng Trồng trọt	Chuyên viên được giao xử lý	05 ngày (*) 01 ngày (**)	Mẫu 05; Dự thảo Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định hoặc dự thảo văn bản không tiếp nhận hồ sơ
B5	Lãnh đạo Phòng xem xét trình Lãnh đạo Chi cục bản Dự thảo Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định hoặc văn bản dự thảo không tiếp nhận hồ sơ	Lãnh đạo phòng	03 ngày (*) 01 ngày (**)	Mẫu 05; Dự thảo quyết định thành lập Hội đồng thẩm định, dự thảo văn bản không tiếp nhận hồ sơ
B6	Lãnh đạo Chi cục xem xét, ký nháy trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT phê duyệt quyết định thành lập Hội đồng thẩm định hoặc văn bản không tiếp nhận hồ sơ	Lãnh đạo chi cục	03 ngày (*) 01 ngày (**)	Mẫu 05; Dự thảo quyết định thành lập Hội đồng thẩm định đã ký nháy, dự thảo văn bản không tiếp nhận hồ sơ
B7	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT: - Ra quyết định thành lập Hội đồng thẩm định. Chuyển Văn thư phát hành văn bản <i>chuyển thực hiện bước 8.</i> - Hoặc Ký văn bản không tiếp nhận hồ sơ. Chuyển Văn thư phát hành văn bản <i>chuyển thực hiện bước 10.</i>	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT/ Văn thư Sở	3 ngày	Mẫu 05; Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định hoặc văn bản không tiếp nhận hồ sơ
B8	Hội đồng thẩm định tiến hành các nội dung thẩm định, lập biên bản thẩm định, báo cáo thẩm định. + Nếu đạt Dự thảo quyết định cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm; + Nếu không đạt dự thảo văn bản nêu rõ lý do trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT.	Hội đồng thẩm định theo Quyết định thành lập/Chuyên viên được giao xử lý	5 ngày (*) 1 ngày (**)	Mẫu 05; Biên bản thẩm định, báo cáo thẩm định, dự thảo quyết định Công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm.

B9	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT phê duyệt quyết định cây đầu dòng vườn cây đầu dòng, cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm hoặc ký văn bản nếu không đạt.	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	4,5 ngày (*) 0,5 ngày (**)	Mẫu 05 và Quyết định Công nhận cây đầu dòng cây công nghiệp, cây ăn quả, lâu năm hoặc Văn bản thông báo lý do không công nhận
B10	Phát hành văn bản và chuyển kết quả cho bộ phận TN&TKQ Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Văn thư Sở/ Văn thư Chi cục	0,5 ngày	Mẫu 05, 06 và Quyết định Công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm hoặc Văn bản thông báo lý do không công nhận, hoặc văn bản không tiếp nhận hồ sơ
B11	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Công chức TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01, 06 và Quyết định Công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm hoặc Văn bản thông báo lý do không công nhận, hoặc văn bản không tiếp nhận hồ sơ
* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh để gửi cho tổ chức, cá nhân.				
<b>3</b>	<b>BIỂU MẪU</b> (Các biểu mẫu sử dụng trong quá trình thực hiện TTHC)			
	Mẫu 01	 Mẫu 01.docx Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả		
	Mẫu 02	 Mẫu 02.docx Phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ		

	Mẫu 03	 Mẫu 03.docx Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
	Mẫu 04	 Mẫu 04.docx Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả
	Mẫu 05	 Mẫu 05.docx Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
	Mẫu 06	 Mẫu 06.docx Sổ theo dõi hồ sơ
	BM.TT.01.01	Văn bản đề nghị cấp quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm  MB.TT.01.01.docx
	BM.TT.01.02	Báo cáo kết quả bình tuyển cây đầu dòng cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm  MB.TT.01.02.docx
	BM.TT.01.03	Báo cáo kết quả thiết lập vườn cây đầu dòng cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm  MB.TT.01.03.docx
	BM.TT.01.04	Quyết định về việc công nhận cây đầu dòng cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm  MB.TT.01.04.docx
	BM.TT.01.05	Quyết định về việc công nhận vườn cây đầu dòng cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm  MB.TT.01.05.docx

<b>4</b>	<b>HỒ SƠ LƯU:</b>	
-	Mẫu 01, 02,03,04 (nếu có); 06 lưu tại Bộ phận TN&TKQ; Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ TTHC.	
-	Hồ sơ đầu vào như mục 2.3	
-	Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định	
-	Biên bản thẩm định	
-	Báo cáo thẩm định	
-	Quyết định kèm theo giấy công nhận, hoặc Văn bản từ chối quyết định công nhận.	
<p>Hồ sơ được lưu tại đơn vị xử lý trực tiếp, thời gian lưu 5 năm. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống đơn vị lưu trữ của tỉnh và lưu trữ theo quy định hiện hành.</p>		

## II. Lĩnh vực Bảo vệ thực vật

### 1. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón

<b>1</b>	<b>KÝ HIỆU QUY TRÌNH</b>	<b>QT.BVTV.08</b>	
<b>2</b>	<b>NỘI DUNG QUY TRÌNH</b>		
<b>2.1</b>	<b>Điều kiện thực hiện TTHC</b>		
	<p>- Tổ chức, cá nhân được đăng ký hoặc thành lập theo quy định của pháp luật;</p> <p>- Có cửa hàng buôn bán phân bón. Cửa hàng buôn bán phân bón phải có: biển hiệu; sổ ghi chép việc mua, bán phân bón; bảng giá bán công khai từng loại phân bón niêm yết tại nơi dễ thấy, dễ đọc;</p> <p>- Có khu vực chứa phân bón; có kệ hoặc bao lót để xếp đặt hàng;</p> <p>- Người trực tiếp bán phân bón phải có Giấy chứng nhận bồi dưỡng chuyên môn về phân bón. Trừ trường hợp đã có trình độ trung cấp trở lên một trong các chuyên ngành về lĩnh vực trồng trọt, bảo vệ thực vật, nông hóa thổ nhưỡng, nông học, hóa học, sinh học.</p> <p>- Trường hợp buôn bán phân bón không có cửa hàng phải có đăng ký doanh nghiệp; có địa điểm giao dịch cố định, hợp pháp; có sổ ghi chép việc mua, bán phân bón và người trực tiếp bán phân bón phải có Giấy chứng nhận bồi dưỡng chuyên môn về phân bón; trừ trường hợp đã có trình độ trung cấp trở lên một trong các chuyên ngành về lĩnh vực trồng trọt, bảo vệ thực vật, nông hóa thổ nhưỡng, nông học, hóa học, sinh học.</p>		
<b>2.2</b>	<b>Cách thức thực hiện TTHC</b>		
	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh) hoặc qua mạng điện tử (Địa chỉ <a href="http://dichvucong.hatinh.gov.vn">http://dichvucong.hatinh.gov.vn</a> )		
<b>2.3</b>	<b>Thành phần hồ sơ, bao gồm:</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>
-	Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán, theo mẫu BM.BVTV.08.01	X	
-	Bản chụp văn bản chứng nhận đã được tập huấn, bồi dưỡng về phân bón hoặc bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên thuộc một trong các chuyên ngành về trồng trọt, bảo vệ thực vật, nông hóa thổ nhưỡng, khoa học đất, nông học, hóa học, sinh học của người trực tiếp buôn bán phân bón theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 42 Luật Trồng trọt năm 2018.		X
	<p><i>* Lưu ý khi nộp hồ sơ:</i></p> <p>+ Nếu nộp hồ sơ trực tiếp trường hợp yêu cầu bản sao thì kèm theo bản gốc để đối chiếu;</p> <p>+ Nếu nộp hồ sơ qua đường bưu điện thì nộp bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền;</p>		

	+ Nếu nộp hồ sơ qua mạng điện tử thì quét (Scan) từ bản chính.			
<b>2.4</b>	<b>Số lượng hồ sơ:</b> 01 bộ.			
<b>2.5</b>	<b>Thời hạn giải quyết:</b> 13 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.			
<b>2.6</b>	<b>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh.			
<b>2.7</b>	<b>Cơ quan thực hiện:</b> Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Hà Tĩnh. <b>Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</b> Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật <b>Cơ quan được ủy quyền:</b> Không. <b>Cơ quan phối hợp:</b> Không.			
<b>2.8</b>	<b>Đối tượng thực hiện TTHC:</b> Tổ chức, cá nhân.			
<b>2.9</b>	<b>Kết quả giải quyết TTHC:</b> Giấy chứng nhận hoặc Văn bản từ chối cấp Giấy (nêu rõ lý do).			
<b>2.10</b>	<b>Quy trình xử lý công việc</b>			
<b>TT</b>	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Biểu mẫu/Kết quả</b>
B1	<p>Tiếp nhận hồ sơ: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận TN&amp;TKQ của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Công chức TN&amp;TKQ kiểm tra hồ sơ: + Nếu hồ sơ đầy đủ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả. + Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nếu không bổ sung, hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ.</p>	Công chức TN&TKQ, tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu 01, 02 (nếu có), 06 và hồ sơ theo mục 2.3
B2	<p>Chuyển hồ sơ từ TTPVHCC về Chi cục Trồng trọt và BVTV: Công chức TN&amp;TKQ có trách nhiệm phối hợp với cán bộ Chi cục chuyển hồ sơ về Chi cục để giải quyết theo quy định đồng thời chuyển qua phần mềm cho phòng Bảo vệ thực vật - Thanh tra để xử lý.</p>	Công chức TN&TKQ cán bộ chi cục, phòng BVTV- Thanh tra	0,5 ngày	Mẫu 01, 05 và hồ sơ theo mục 2.3

B3	Duyệt hồ sơ, chuyển cho chuyên viên xử lý	Lãnh đạo phòng BVTV-Thanh tra	01 ngày	Mẫu 01, 05 và hồ sơ theo mục 2.3
B4	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện cấp phép thì dự thảo Văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy. <i>Chuyển sang thực hiện bước 6.</i> - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu, thực hiện bước tiếp theo.	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	03 ngày	Mẫu 05; dự thảo Văn bản từ chối cấp giấy chứng nhận
B5	Tham mưu thành lập đoàn hoặc tổ kiểm tra, tiến hành kiểm tra tại cơ sở: - Nếu đáp ứng yêu cầu thực hiện dự thảo Giấy chứng nhận trình lãnh đạo phòng xem xét. - Nếu không đáp ứng yêu cầu thì ghi nhận vào biên bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung.	Phòng BVTV-Thanh tra	06 ngày	Biên bản kiểm tra; Dự thảo Giấy chứng nhận trình lãnh đạo phòng xem xét
B6	Lãnh đạo phòng BVTV-TTr xem xét, ký nháy kết quả thực hiện tại Bước 4 hoặc Bước 5, trình Lãnh đạo Chi cục phê duyệt.	Lãnh đạo phòng BVTV-Thanh tra	01 ngày	Mẫu 05; dự thảo Văn bản từ chối cấp giấy chứng nhận hoặc dự thảo Giấy chứng nhận - BM.BVTV.08.03
B7	Lãnh đạo Chi cục xem xét hồ sơ: + Đồng ý thì ký duyệt. + Không đồng ý thì chuyển chuyên viên thụ lý lại.	Lãnh đạo Chi cục	01 ngày	Mẫu 05; Văn bản từ chối cấp giấy chứng nhận hoặc Giấy chứng nhận - BM.BVTV.08.03.
B8	Cập nhật, theo dõi kết quả xử lý công việc, chuyển văn thư đóng dấu và chuyển TTPVHCC	Văn thư, Phòng BVTV-Thanh tra	0,5 ngày	Mẫu 05; Văn bản từ chối cấp giấy chứng nhận hoặc Giấy chứng nhận - BM.BVTV.08.03
B9	Trả kết quả cho tổ chức	Công chức TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01, 06; Văn bản từ chối cấp giấy chứng nhận hoặc Giấy chứng nhận - BM.BVTV.08.03

*\* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh để gửi cho tổ chức.*

<b>3</b>	<b>BIỂU MẪU</b> (Các biểu mẫu sử dụng trong quá trình thực hiện TTHC)	
	Mẫu 01	 Mẫu 01.docx Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
	Mẫu 02	 Mẫu 02.docx Phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ
	Mẫu 03	 Mẫu 03.docx Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
	Mẫu 04	 Mẫu 04.docx Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả
	Mẫu 05	 Mẫu 05.docx Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
	Mẫu 06	 Mẫu 06.docx Sổ theo dõi hồ sơ
	BM.BVTV.08.01	 BM.BVTV.08.01.doc Đơn đề nghị cấp Giấy buôn bán phân bón.
	BM.BVTV.08.02	Biên bản kiểm tra điều kiện buôn bán phân bón.  BM.BVTV.08.02.doc
	BM.BVTV.08.03	Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón.  BM.BVTV.08.03.doc
<b>4</b>	<b>HỒ SƠ LƯU</b>	



-	Mẫu 01, 02, 03, 04 (nếu có); 06 lưu tại Bộ phận TN&TKQ; Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ TTHC.
-	Hồ sơ đầu vào theo Mục 2.3
-	Biên bản đánh giá điều kiện buôn bán phân bón
-	Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón hoặc Văn bản thông báo lý do từ chối tiếp nhận.
<p>Hồ sơ được lưu tại Chi cục Trồng trọt và BVTV, thời gian lưu 05 năm. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ cho đơn vị lưu trữ của tỉnh để thực hiện lưu trữ theo quy định hiện hành.</p>	

## 2. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón





1	<b>KÝ HIỆU QUY TRÌNH</b>	<b>QT.BVTV.09</b>	
2	<b>NỘI DUNG QUY TRÌNH</b>		
2.1	<b>Điều kiện thực hiện TTHC</b>		
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức, cá nhân được đăng ký hoặc thành lập theo quy định của pháp luật;</li> <li>- Có cửa hàng buôn bán phân bón. Cửa hàng buôn bán phân bón phải có: biển hiệu; sổ ghi chép việc mua, bán phân bón; bảng giá bán công khai từng loại phân bón niêm yết tại nơi dễ thấy, dễ đọc;</li> <li>- Có khu vực chứa phân bón; có kệ hoặc bao lót để xếp đặt hàng;</li> <li>- Người trực tiếp bán phân bón phải có Giấy chứng nhận bồi dưỡng chuyên môn về phân bón. Trừ trường hợp đã có trình độ trung cấp trở lên một trong các chuyên ngành về lĩnh vực trồng trọt, bảo vệ thực vật, nông hóa thổ nhưỡng, nông học, hóa học, sinh học.</li> <li>- Trường hợp buôn bán phân bón không có cửa hàng phải có đăng ký doanh nghiệp; có địa điểm giao dịch cố định, hợp pháp; có sổ ghi chép việc mua, bán phân bón và người trực tiếp bán phân bón phải có Giấy chứng nhận bồi dưỡng chuyên môn về phân bón; trừ trường hợp đã có trình độ trung cấp trở lên một trong các chuyên ngành về lĩnh vực trồng trọt, bảo vệ thực vật, nông hóa thổ nhưỡng, nông học, hóa học, sinh học.</li> </ul>		
2.2	<b>Cách thức thực hiện TTHC</b>		
	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh) hoặc qua mạng điện tử (Địa chỉ <a href="http://dichvucong.hatinh.gov.vn">http://dichvucong.hatinh.gov.vn</a> )		
2.3	<b>Thành phần hồ sơ, bao gồm:</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>
<b>a</b>	<b>Trường hợp Giấy chứng nhận bị mất, hư hỏng</b>		
-	Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán, theo mẫu BM.BVTV.09.01	x	
-	Bản chính Giấy chứng nhận đã được cấp (trường hợp Giấy chứng nhận bị hư hỏng).		x
<b>b</b>	<b>Trường hợp thay đổi nội dung thông tin tổ chức, cá nhân ghi trên Giấy chứng nhận</b>		
-	Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán, theo mẫu BM.BVTV.09.01	x	
-	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hồ sơ kinh doanh đã sửa đổi.	x	






-	Bản chính Giấy chứng nhận đã được cấp		X	
<b>c</b>	<b>Trường hợp thay đổi địa điểm buôn bán phân bón</b>			
-	Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán, theo mẫu BM.BVTV.09.01		X	
-	Bản chụp văn bản chứng nhận đã được tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn về phân bón hoặc bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên thuộc một trong các chuyên ngành về trồng trọt, bảo vệ thực vật, nông hóa thổ nhưỡng, khoa học đất, nông học, hóa học, sinh học của người trực tiếp buôn bán phân bón.			X
<p><i>* Lưu ý khi nộp hồ sơ:</i>  + Nếu nộp hồ sơ trực tiếp trường hợp yêu cầu bản sao thì kèm theo bản gốc để đối chiếu;  + Nếu nộp hồ sơ qua đường bưu điện thì nộp bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền;  + Nếu nộp hồ sơ qua mạng điện tử thì quét (Scan) từ bản chính.</p>				
<b>2.4</b>	<b>Số lượng hồ sơ:</b> 01 bộ.			
<b>2.5</b>	<b>Thời hạn giải quyết:</b> - 13 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với cấp lại Giấy chứng nhận thay đổi về địa điểm buôn bán. - 05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với cấp lại Giấy chứng nhận bị mất, hư hỏng.			
<b>2.6</b>	<b>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh.			
<b>2.7</b>	<b>Cơ quan thực hiện:</b> Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Hà Tĩnh. <b>Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</b> Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật <b>Cơ quan được ủy quyền:</b> Không. <b>Cơ quan phối hợp:</b> Không.			
<b>2.8</b>	<b>Đối tượng thực hiện TTHC:</b> Tổ chức, cá nhân.			
<b>2.9</b>	<b>Kết quả giải quyết TTHC:</b> Giấy chứng nhận hoặc Văn bản từ chối cấp Giấy (nêu rõ lý do).			
<b>2.10</b>	<b>Quy trình xử lý công việc</b>			
<b>TT</b>	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Biểu mẫu/Kết quả</b>
B1	Tiếp nhận hồ sơ: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận TN&TKQ của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn -	Công chức TN&TKQ, tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu 01, 02 (nếu có), 06 và hồ sơ theo mục 2.3

	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Công chức TN&amp;TKQ kiểm tra hồ sơ:</p> <p>+ Nếu hồ sơ đầy đủ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả.</p> <p>+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nếu không bổ sung, hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ.</p>			
B2	<p>Chuyển hồ sơ từ TTPVHCC về Chi cục Trồng trọt và BVTV: Công chức TN&amp;TKQ có trách nhiệm phối hợp với cán bộ Chi cục chuyển hồ sơ về Chi cục để giải quyết theo quy định đồng thời chuyển qua phần mềm cho phòng Bảo vệ thực vật - Thanh tra để xử lý.</p>	<p>Công chức TN&amp;TKQ cán bộ chi cục, phòng BVTV-Thanh tra</p>	0,5 ngày	Mẫu 05 và hồ sơ theo mục 2.3
B3	<p>Duyệt hồ sơ, chuyển cho chuyên viên xử lý</p>	<p>Lãnh đạo phòng BVTV-Thanh tra</p>	0,5 ngày	Mẫu 05 và hồ sơ theo mục 2.3
B4	<p>Thẩm định hồ sơ:</p> <p>- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện cấp phép thì dự thảo Văn bản thông báo không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy. <i>Chuyển sang thực hiện bước 6.</i></p> <p>- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu, thực hiện bước tiếp theo.</p>	<p>Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ</p>	02 ngày	Mẫu 05; dự thảo Văn bản từ chối cấp giấy chứng nhận
B5	<p>Tham mưu thành lập đoàn hoặc tổ kiểm tra, tiến hành kiểm tra tại cơ sở:</p> <p>- Nếu đáp ứng yêu cầu thực hiện dự thảo Giấy chứng nhận trình lãnh đạo phòng xem xét.</p> <p>- Nếu không đáp ứng yêu cầu thì ghi nhận vào biên bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung.</p>	<p>Phòng BVTV-Thanh tra</p>	08 ngày	Biên bản kiểm tra; Dự thảo Giấy chứng nhận trình lãnh đạo phòng xem xét.
B6	<p>Lãnh đạo phòng BVTV-TTr xem xét, ký nháy kết quả thực</p>	<p>Lãnh đạo phòng BVTV-</p>	0,5 ngày	Mẫu 05; dự thảo Văn bản từ chối cấp

	hiện tại Bước 4 hoặc Bước 5, trình Lãnh đạo Chi cục phê duyệt.	Thant tra		chứng nhận hoặc dự thảo Giấy chứng nhận - BM.BVTV.09.03
B7	Lãnh đạo Chi cục xem xét hồ sơ: + Đồng ý thì ký duyệt. + Không đồng ý thì chuyển chuyên viên thụ lý lại.	Lãnh đạo Chi cục	01 ngày	Mẫu 05; dự thảo Văn bản từ chối cấp giấy chứng nhận hoặc dự thảo Giấy chứng nhận - BM.BVTV.09.03
B8	Cập nhật, theo dõi kết quả xử lý công việc, chuyển văn thư đóng dấu và chuyển TTPVHCC	Văn thư, Phòng BVTV- Thant tra	0,5 ngày	Mẫu 05; Văn bản từ chối cấp giấy chứng nhận hoặc Giấy chứng nhận - BM.BVTV.09.03
B9	Trả kết quả cho tổ chức	Công chức TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01, 06 Văn bản từ chối cấp chứng nhận hoặc Giấy chứng nhận - BM.BVTV.09.03

*\* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh để gửi cho tổ chức.*

<b>3</b>	<b>BIỂU MẪU</b> (Các biểu mẫu sử dụng trong quá trình thực hiện TTHC)		
	Mẫu 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	 Mẫu 01.docx
	Mẫu 02	Phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ	 Mẫu 02.docx
	Mẫu 03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ	 Mẫu 03.docx
	Mẫu 04	Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả	 Mẫu 04.docx


	Mẫu 05	 Mẫu 05.docx Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
	Mẫu 06	 Mẫu 06.docx Sổ theo dõi hồ sơ
	BM.BVTV.09.01	 BM.BVTV.09.01.doc Đơn đề nghị cấp Giấy buôn bán phân bón.
	BM.BVTV.09.02	Biên bản kiểm tra điều kiện buôn bán phân bón.  BM.BVTV.09.02
	BM.BVTV.09.03	Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón  BM.BVTV.09.03
<b>4</b>	<b>HỒ SƠ LƯU</b>	
-	Mẫu 01, 02, 03, 04 (nếu có); 06 lưu tại Bộ phận TN&TKQ; Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ TTHC.	
-	Hồ sơ đầu vào theo Mục 2.3	
-	Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón hoặc Văn bản thông báo lý do từ chối tiếp nhận.	
<p>Hồ sơ được lưu tại phòng Bảo vệ thực vật - Thanh tra, thời gian lưu 05 năm. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ cho đơn vị lưu trữ của tỉnh để thực hiện lưu trữ theo quy định hiện hành.</p>		








### 3. Xác nhận nội dung quảng cáo phân bón

<b>1</b>	<b>KÝ HIỆU QUY TRÌNH</b>	<b>QT.BVTV.10</b>	
<b>2</b>	<b>NỘI DUNG QUY TRÌNH</b>		
<b>2.1</b>	<b>Điều kiện thực hiện TTHC</b>		
	Không		
<b>2.2</b>	<b>Cách thức thực hiện TTHC</b>		
	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh) hoặc qua mạng điện tử (Địa chỉ <a href="http://dichvucong.hatinh.gov.vn">http://dichvucong.hatinh.gov.vn</a> )		
<b>2.3</b>	<b>Thành phần hồ sơ, bao gồm:</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>
-	Đơn đề nghị xác nhận nội dung quảng cáo về phân bón, theo mẫu BM.BVTV.10.01	x	
-	Bản sao hợp lệ Quyết định công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam.		x
-	02 kịch bản quảng cáo và file điện tử ghi âm, ghi hình hoặc bản thiết kế phù hợp với loại hình và phương thức quảng cáo (trừ quảng cáo thông qua hình thức hội thảo, hội nghị, tổ chức sự kiện);	x	
-	Đối với quảng cáo thông qua hình thức hội thảo, hội nghị, tổ chức sự kiện phải có: chương trình (ghi rõ nội dung); thời gian; địa điểm tổ chức; nội dung bài báo cáo và tài liệu phát cho người dự; bảng kê tên, chức danh, trình độ chuyên môn của báo cáo viên.	x	
<p><i>* Lưu ý khi nộp hồ sơ:</i></p> <p>+ Nếu nộp hồ sơ trực tiếp trường hợp yêu cầu bản sao thì kèm theo bản gốc để đối chiếu;</p> <p>+ Nếu nộp hồ sơ qua đường bưu điện thì nộp bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền;</p> <p>+ Nếu nộp hồ sơ qua mạng điện tử thì quét (Scan) từ bản chính.</p>			
<b>2.4</b>	<b>Số lượng hồ sơ:</b> 01 bộ.		
<b>2.5</b>	<b>Thời hạn giải quyết:</b> 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		
<b>2.6</b>	<b>Địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hà Tĩnh.		
<b>2.7</b>	<b>Cơ quan thực hiện:</b> Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Hà Tĩnh.		

	<b>Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</b> Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật. <b>Cơ quan được ủy quyền:</b> Không. <b>Cơ quan phối hợp:</b> Không.			
<b>2.8</b>	<b>Đối tượng thực hiện TTHC:</b> Tổ chức, cá nhân.			
<b>2.9</b>	<b>Kết quả giải quyết TTHC:</b> Giấy Xác nhận hoặc Văn bản từ chối cấp Giấy (nêu rõ lý do).			
<b>2.10</b>	<b>Quy trình xử lý công việc</b>			
<b>TT</b>	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Biểu mẫu/Kết quả</b>
B1	<p>Tiếp nhận hồ sơ: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tại Bộ phận TN&amp;TKQ của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Công chức TN&amp;TKQ kiểm tra hồ sơ: + Nếu hồ sơ đầy đủ thì làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả. + Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nếu không bổ sung, hoàn thiện được thì từ chối tiếp nhận hồ sơ.</p>	Công chức TN&TKQ, tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Mẫu 01, 02 (nếu có), 06 và hồ sơ theo mục 2.3
B2	Chuyển hồ sơ từ TTPVHCC về Chi cục Trồng trọt và BVTV: Công chức TN&TKQ có trách nhiệm phối hợp với cán bộ Chi cục chuyển hồ sơ về Chi cục để giải quyết theo quy định đồng thời chuyển qua phần mềm cho phòng Bảo vệ thực vật - Thanh tra để xử lý.	Công chức TN&TKQ cán bộ chi cục, phòng BVTV-Thanh tra	0,5 ngày	Mẫu 05 và hồ sơ theo mục 2.3
B3	Duyệt hồ sơ, chuyển cho chuyên viên xử lý	Lãnh đạo phòng BVTV-Thanh tra	0,5 ngày	Mẫu 05 và hồ sơ theo mục 2.3
B4	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện cấp phép thì dự thảo Văn bản thông báo không đủ	Chuyên viên được giao xử lý hồ sơ	2,5 ngày	Mẫu 05; dự thảo Văn bản từ chối cấp Giấy xác nhận



	điều kiện cấp giấy xác nhận trình lãnh đạo phòng xem xét, ký nháy. <i>Chuyển sang thực hiện bước 6.</i> - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu, thực hiện bước tiếp theo.			
B5	Lãnh đạo phòng BVTV-TTr xem xét, ký nháy kết quả thực hiện tại Bước 4 hoặc Bước 5, trình Lãnh đạo Chi cục phê duyệt.	Lãnh đạo phòng BVTV-Thanh tra	0,5 ngày	Mẫu 05; dự thảo Văn bản từ chối xác nhận hoặc dự thảo Giấy xác nhận nội dung quảng cáo phân bón - BM.BVTV.10.02
B6	Lãnh đạo Chi cục xem xét hồ sơ: + Đồng ý thì ký duyệt. + Không đồng ý thì chuyển chuyên viên thụ lý lại.	Lãnh đạo Chi cục	0,5 ngày	Mẫu 05; Văn bản từ chối cấp giấy xác nhận hoặc Giấy xác nhận nội dung quảng cáo phân bón - BM.BVTV.10.02
B7	Cập nhật, theo dõi kết quả xử lý công việc, chuyển văn thư đóng dấu và chuyển TTPVHCC	Văn thư, Phòng BVTV-Thanh tra	0,5 ngày	Mẫu 05; Văn bản từ chối cấp Giấy chứng nhận hoặc Giấy xác nhận nội dung quảng cáo phân bón - BM.BVTV.10.02
B8	Trả kết quả cho tổ chức	Công chức TN&TKQ	Giờ hành chính	Mẫu 01, 06 Văn bản từ chối cấp giấy xác nhận hoặc Giấy xác nhận nội dung quảng cáo phân bón - BM.BVTV.10.02
* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh để gửi cho tổ chức.				
<b>3</b>	<b>BIỂU MẪU</b> (Các biểu mẫu sử dụng trong quá trình thực hiện TTHC)			
	Mẫu 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả		 Mẫu 01

	Mẫu 02	 Mẫu 02.docx Phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ
	Mẫu 03	 Mẫu 03.docx Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
	Mẫu 04	 Mẫu 04.docx Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả
	Mẫu 05	 Mẫu 05.docx Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
	Mẫu 06	 Mẫu 06.docx Sổ theo dõi hồ sơ
	BM.BVTV.10.01	Đơn đề nghị xác nhận nội dung quảng cáo phân bón.  BM.BVTV.10.01.doc
	BM.BVTV.10.02	Giấy xác nhận nội dung quảng cáo phân bón.  BM.BVTV.10.02.doc
<b>4</b>	<b>HỒ SƠ LƯU</b>	
-	Mẫu 01, 02,03,04 (nếu có); 06 lưu tại Bộ phận TN&TKQ; Mẫu 01, 05 lưu theo hồ sơ TTHC.	
-	Hồ sơ đầu vào theo Mục 2.3	
-	Giấy xác nhận nội dung quảng cáo phân bón hoặc Văn bản thông báo lý do từ chối tiếp nhận hồ sơ cấp Giấy xác nhận	
<p>Hồ sơ được lưu tại Chi cục Trồng trọt và BVTV, thời gian lưu 01 năm. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ cho đơn vị lưu trữ của tỉnh để thực hiện lưu trữ theo quy định hiện hành.</p>		

## ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH